TAND TỈNH ĐỒNG THÁP **TAND KHU VỰC 3**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST – DS	*Đ, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2025/TLST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 6 ấp R, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989

Địa chỉ liên hệ: D L, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1997

2. Bà Trần Thị Kim T2, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Trần Trúc Đ, sinh năm 2017;

Người đại diện theo pháp luật: anh Nguyễn Tấn T1, chị Trần Thị Kim T2.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 3855, tờ bản đồ số 3, diện tích: 501,8m² tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp) giữa bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Nguyễn Tấn T1 có số công chứng 9076, quyển số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/10/2024 tại Văn phòng C;

Ông Nguyễn Tấn T1, bà Trần Thị Kim T2 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bạch T số tiền 384.660.000đồng (gốc 300.000.000đồng và lãi 84.660.000đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

Sau khi ông Nguyễn Tấn T1, bà Trần Thị Kim T2 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị Bạch T thì bà Nguyễn Thị Bạch T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Tấn T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05613 cấp ngày 20/4/2022 do ông Nguyễn Tấn T1 đứng tên đối với thửa đất số 3855 tờ bản đồ số 03 diện tích 501,8m^2 tại ấp A, xã T, tỉnh Tiền Giang.

- Về án phí: Anh Nguyễn Tấn T1 và chị Trần Thị Kim T2 chịu 9.616.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho chị Nguyễn Thị Bạch T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004806 ngày 15/10/2025 của T3 hànnh án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND khu vực 3 -ĐT;
- Phòng THADS KV3-ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Quyên